

Số: 597 /TB-SNN

Quảng Trị, ngày 10 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Hè Thu
và Thu Đông năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Theo Dự báo của Đài Khí tượng-Thủy văn tỉnh Quảng Trị, vụ Hè Thu 2020 có nền nhiệt độ phổ biến ở mức xấp xỉ đến cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ; Nắng nóng kết hợp gió Tây Nam xuất hiện sớm và kéo dài hơn mọi năm làm gia tăng mức độ khô hạn và thiếu nước. Với xu thế thời tiết như hiện nay, thời gian tới có khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn diện rộng trên địa bàn toàn tỉnh, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và dân sinh trong vụ Hè Thu năm 2020.

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn, thiếu nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ đặc điểm khí hậu, thời tiết các tiểu vùng trong tỉnh; thời gian sinh trưởng các loại giống cây trồng; Quy luật phát sinh, phát triển của sâu bệnh hại;

Căn cứ đặc điểm của ruộng đất; Tình hình sử dụng vật tư kỹ thuật và phương thức canh tác của nông dân trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ tiến độ sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020;

Căn cứ ý kiến đóng góp của các địa phương và các đơn vị trong Ngành.

Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo Lịch thời vụ và cơ cấu giống sản xuất cho các cây trồng chủ lực trong vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Cơ cấu giống cây trồng

1. Cây lúa

a. Lúa nước

- Sản xuất đại trà phải sử dụng các giống lúa ngắn ngày và cực ngắn đảm bảo phẩm cấp (*giống nguyên chủng, giống xác nhận, giống tiến bộ kỹ thuật*), các giống đã được trồng thử nghiệm ở đồng ruộng Quảng Trị trên 3 vụ liên tục.

- Căn cứ điều kiện cụ thể trên địa bàn, các địa phương cần nghiên cứu, lựa chọn các giống lúa phù hợp để cơ cấu vào sản xuất. Bộ giống lúa được Sở Nông nghiệp và PTNT khuyến cáo đưa vào sản xuất vụ Hè Thu 2020 bao gồm: HN6,

Thiên ưu 8, Đài thơm 8, N26, Khang Dân 18, HT1, Bắc thơm 7, RVT...; Mỗi HTX/THT nên cơ cấu từ 2-3 giống lúa chủ lực.

- Mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa mới có triển vọng như: ST24, Lộc trời 1, An sinh 1399, DQ11, BG1, NA2, Bắc Thịnh, Bắc Hương 9, TBR1...

- Không đưa vào sản xuất các giống dài ngày, thoái hóa, nhiễm sâu bệnh như: P6, VN10, Xi23, IR38...

- Tuyệt đối không cơ cấu Giống HC95 tại các xứ đồng đã nhiễm rầy và bệnh lùn sọc đen trong các vụ sản xuất trước, các vùng khác cơ cấu không được vượt quá 10% diện tích gieo cấy lúa.

b. Lúa cận: Tăng cường sử dụng các giống lúa địa phương, giống chịu hạn như: CH5, X22, LN 93-1, LN 93-2...

2. Cây Ngô, đậu xanh

- Mở rộng diện tích gieo trồng đậu xanh, ngô trên các chân đất sản xuất lúa vụ Hè Thu thường xuyên thiếu nước, hiệu quả thấp; tăng cường sản xuất ngô vụ Thu Đông ở những chân đất cao không bị ngập lụt.

- Các giống ngô, đậu xanh khuyến cáo sử dụng: Giống ngô NK54, CP888, LVN10, Thịnh Vượng 9999, VN2, HN88, HN 68, Nếp Nù, MX10...; giống đậu xanh: ĐX208, ĐX044, V87-13, HL75...

3. Cây rau, màu và cây công nghiệp ngắn ngày

- Mở rộng diện tích trồng rau màu vụ Hè Thu và vụ Thu Đông 2020 ở những chân đất đủ độ ẩm và vùng chủ động tưới tiêu.

- Gieo giống Khoai lang làm giống cho vụ Đông 2020 và vụ Đông Xuân 2020-2021.

- Chú trọng mở rộng diện tích gieo trồng lạc trong vụ Hè Thu ở những các vùng đảm bảo điều kiện (*đất đủ ẩm hoặc có điều kiện tưới*) để cung cấp giống cho vụ Đông Xuân 2020-2021. Tập trung gieo trồng các giống lạc: L14, L20, L23...

- Phát triển các loại Môn, Từ, Tía, ném... ở những vùng có điều kiện.

4. Cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả

- **Cây cà phê:** Trồng mới và tái canh cà phê phải sử dụng các giống cà phê chè Catimor có nguồn gốc, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, được các cấp có thẩm quyền công nhận. Tiếp tục xây dựng các mô hình thử nghiệm trồng mới, tái canh đối với các giống mới có triển vọng như: THA1, TN1, TN2, TN6, TN7, TN9

- **Cây hồ tiêu:** Sử dụng các giống Tiêu Vĩnh Linh, Tiêu Cù. Nguồn giống đưa vào sản xuất phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.

- **Cây cao su:** Tập trung sử dụng các giống cao su phù hợp điều kiện thời tiết trên địa bàn Quảng Trị như: RRIV 124, RRIC 121; RRIV 103, RRIC 100...; Giống đưa vào trồng phải có nguồn gốc, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, được các cấp có thẩm quyền công nhận. Để phòng chống ảnh hưởng gió bão, nên sử dụng giống ươm bầu có tầng lá để trồng.

- **Các loại cây ăn quả:** Tùy điều kiện đất đai, cơ sở hạ tầng của từng địa phương để lựa chọn các giống cây ăn quả phù hợp đưa vào trồng như: Cam Vân Du, Cam xã Đoài, Cam V2, Quýt PQ1, Bưởi da xanh, Bưởi diễm, Ổi lê Đài Loan, Thanh long ruột đỏ, Chanh tứ thời, Chanh leo Đài Nông, Bơ sáp, Dứa Queen, Dứa Cayen, Chuối già lùn Nam Mỹ...

II. Lịch gieo trồng

1. Lúa nước

Căn cứ tiến độ sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 trên địa bàn tỉnh (vụ Đông Xuân thu hoạch xong trước 05/5/2020); Dự báo tình hình thời tiết của Đài KTTV tỉnh Quảng Trị; Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các địa phương căn cứ thời gian sinh trưởng các giống lúa đưa vào sản xuất, điều kiện tưới, tiêu từng vùng để bố trí lịch gieo cấy vụ Hè Thu 2020 phù hợp, trên quan điểm vụ Hè Thu gieo cấy càng sớm càng tốt, đảm bảo thu hoạch nhanh gọn trước mùa mưa lũ. Theo đó, những vùng chủ động nước tưới, nhất là các xã vùng trung huyện Hải Lăng phải bố trí thời vụ gieo cấy sớm, đảm bảo thu hoạch **trước ngày 20/8/2020**; những vùng không chủ động nước tưới, lịch gieo cấy có thể bố trí muộn hơn nhưng phải đảm bảo thu hoạch **trước ngày 30/8/2020** (gieo trước ngày 30/5/2020) để hạn chế thiệt hại do ngập úng khi mưa lũ vào cuối vụ.

Lịch gieo cấy lúa nước vụ Hè Thu 2020

TT	Tên giống	TG sinh trưởng (ngày)	Lượng giống/sào (kg)	Ngày gieo thẳng	Ngày trở	Ngày thu hoạch
1	RVT, HC95, Bắc thơm số 7 và các giống tương đương	95 ± 5	3,5 - 4,0	10-20/5	15-25/7	15-25/8
2	Thiên ưu 8, Đài thơm 8, DT100, Khang Dân 18, HT1, TL6 và các giống TGST tương đương	90 ± 5	3,5 - 4,0	15-25/5	15-25/7	15-20/8
3	Ma lâm 48, HN6, N26 và các giống tương đương	85 ± 5	3,5 - 4,0	15-25/5	10-20/7	10-20/8

Lưu ý:

- Tiết Tiểu mãn ngày 20/5/2020 nhằm ngày 28/4 năm Canh Tý;
- Tiết Lập thu ngày 07/8/2020 nhằm ngày 18/6 năm Canh Tý;
- Thực hiện phương châm gặt trước cấy sau, làm mau kịp vụ;
- Rà soát diện tích đất lúa thiếu nước để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi sang các cây trồng cạn hoặc phương thức sản xuất khác phù hợp, có hiệu quả cao hơn.

2. Lúa cạn

- Các giống địa phương gieo sau tiết mang chủng 05/6/2020.
- Các giống lúa cận ngắn ngày khác gieo từ 1-10/7/2020 khi đất đủ ẩm.

3. Lạc, Ngô Hè Thu và Thu Đông

- Lạc, đậu xanh, ngô vụ Hè Thu cần tranh thủ thời vụ để gieo sớm khi đất đủ độ ẩm, cần lên luống cao và có rãnh để kịp thời thoát nước khi có mưa lớn.
- + Lạc và ngô: Thời vụ gieo kết thúc trước 5/6/2020;
- + Đậu xanh: Thời vụ gieo ngay sau khi thu hoạch lúa Đông xuân để tranh thủ độ ẩm, kết thúc gieo trước 15/6/2020;
- Ngô vụ Thu Đông: Gieo từ 01/8-15/9/2020 trên vùng đất cao ít bị ngập lụt;

4. Khoai Lang

- Vụ Hè Thu: Trồng từ 5-15/5/2020 ở những vùng đủ độ ẩm.
- Vụ Thu Đông: Trồng từ 01/8-15/9/2020.

5. Môn - Tù - Tía - Ném

- Môn trồng từ tháng 6-7/2020, khi đất đủ độ ẩm;
- Tù, Tía trồng từ tháng 5-6/2020, khi đất đủ độ ẩm;
- Ném vùng đồi trồng từ tháng 8-9/2020, khi đất đủ độ ẩm; vùng đồng bằng có thể trồng muộn hơn tùy theo mục đích sử dụng.

6. Cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả

- Cao su, Hồ tiêu, cây ăn quả:
- + Vùng Đồng bằng: Trồng từ tháng 9-11/2020 khi có mưa, đất đủ ẩm.
- + Vùng Hướng Hoá: Trồng từ tháng 5-9/2020 khi có mưa, đất đủ ẩm.
- Cà Phê: Vùng Hướng Hoá trồng từ tháng 5-9/2020 khi có mưa, đất đủ ẩm.
- Dứa: Trồng từ tháng 10-12/2020.
- Chanh leo: Vùng Hướng Hóa trồng tháng 5-9/2020. Các vùng khác trồng từ tháng 9-11/2020 khi có mưa, đất đủ ẩm.

III. Đề nghị

1. Đối với Công ty TNHH MTV QLKTCT Thủy lợi Quảng Trị:

Căn cứ Thông báo lịch thời vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT để xây dựng kế hoạch mở nước sớm, đảm bảo cho các địa phương tổ chức làm đất, gieo cấy theo lịch thời vụ.

2. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã:

Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng KT phối hợp với các Trạm Trồng trọt và BVTV, Trạm Khuyến nông cùng UBND các xã, phường, thị trấn; các HTX/THT sản xuất Nông nghiệp thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nông dân, đảm bảo thực hiện tốt các nội dung sau:

- Chấp hành nghiêm túc Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14, Nghị định 94/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Nghị định 84/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Thông tư 19/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định thu gom, xử lý, sử dụng phụ phẩm cây trồng; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Nghị định 114/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước...;

- Tuyệt đối không đưa vào sản xuất các loại giống không có lý lịch, không rõ nguồn gốc; Giống nhập khẩu chưa qua kiểm dịch thực vật; Giống chưa có Quyết định công nhận lưu hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT hoặc tự công bố lưu hành theo quy định; Giống chưa được trồng thử nghiệm trên đồng ruộng Quảng Trị trên 3 vụ liên tục;

- Không sử dụng thóc thối làm giống; không cơ cấu các giống lúa dài ngày vào sản xuất.

2. Đối với Trung tâm giống Cây trồng – Vật nuôi tỉnh và các đơn vị sản xuất kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh:

- Chuẩn bị đầy đủ về chủng loại, số lượng, chất lượng các giống cây trồng đã được ban hành theo thông báo của Sở Nông nghiệp và PTNT, đảm bảo cung ứng kịp thời theo nhu cầu của các địa phương để phục vụ tốt cho sản xuất.

- Không đưa vào kinh doanh trên địa bàn tỉnh các giống lúa dài ngày, thoái hóa, nhiễm sâu bệnh như: P6, VN10, Xi23, IR38.

Trên cơ sở thông báo Lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT, đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương để xây dựng Lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng vụ Hè Thu 2020 phù hợp trên địa bàn, đảm bảo sản xuất vụ Hè Thu và Thu Đông 2020 thắng lợi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP HĐND Tỉnh;
- VP UBND Tỉnh;
- Cục Trồng trọt; Cục Bảo vệ thực vật;
- GD Sở, Các PGĐ Sở;
- Phòng NN&PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm KN; Trung tâm giống CT-VN;
- Chi cục Thủy lợi;
- Công ty TNHH MTV QLKTCTTL;
- Đài PTTH và Báo Q.Trị;
- Đài KTTV tỉnh;
- Lưu: VT, TTBVTV.

} B/c

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hiền